TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 02/2019/DS-PT
Ngày 10-01- 2019
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thu Hương

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Thu Hà

Ông Cao Văn Tuấn

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Vân Anh - Thẩm tra viên của Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Dỏn - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng mở phiên toà xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 42/2018/TLPT-DS ngày 05 tháng 11 năm 2018 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 08/2018/DS-ST ngày 20 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng bị kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 3810/2018/QĐ-PT ngày 11 tháng 12 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 4008/2018/QĐ-PT ngày 26 tháng 12 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Hà Thị Th; nơi cư trú: Số 284 Trần Nguyên H, phường Niệm Ng, Quận LC, thành phố Hải Phòng; có mặt.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Mạnh H, Luật sư văn phòng luật sư Nguyên Minh thuộc đoàn luật sư thành phố Hải Phòng là người đại diện theo ủy quyền (văn bản uỷ quyền ngày 09-11-2017); có mặt.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Ch; nơi cư trú: Số 14/52 Nguyễn Tường L, phường Nghĩa X, Quận LC, thành phố Hải Phòng vắng mặt

- *Viện Kiểm sát kháng nghị*: Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ và bản án sơ thẩm, nội dung vụ án như sau:

Tại Giấy biên nhận vay vàng ngày 09 tháng 9 năm 2014 (âm lịch) có nội dung: *"Tên tôi là Nguyễn Thị Ch, số nhà 14, ngõ 52, đường Nguyễn Tường Loan, phường Nghĩa Xá, Quận Lê Chân. Hôm nay là ngày 09-9-2014 (âm lịch). Tôi có vay của bà Hà Thị Th 10 cây vàng SJC. Trong thời hạn vay là 01 năm, tôi hứa sẽ trả số vàng trên…"*. Phía dưới mục ký tên có hai dòng ghi *"Người vay tiền"*, *"Người bảo lãnh"* và có chữ ký của 03 người là Nguyễn Thị Ch, Nguyễn Duy Th, Nguyễn Thị Minh Ch.

Tại giấy vay tiền ngày 12 tháng 12 năm 2014 (âm lịch) có nội dung: *"Tên tôi là Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1950, địa chỉ: Số 14/52 Nguyễn Tường Loan, phường Nghĩa Xá, Lê Chân, Hải Phòng. Hôm nay là ngày 12-12-2014 (âm lịch). Tôi có mượn của bà Hà Thị Th, địa chỉ 284 Trần Nguyên Hãn, phường Niệm Nghĩa, Lê Chân, Hải Phòng 5 cây vàng SJC (năm cây). Tôi xin hẹn đến ngày 12-12-2015 (âm lịch) tôi sẽ trả số vàng trên. Nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm"*. Phía dưới mục *"Người vay tiền"* có chữ ký của Nguyễn Thị Minh Ch và Nguyễn Duy Th. Phía dưới mục *"Người chịu trách nhiệm"* có chữ ký Nguyễn Thị Ch.

Nguyên đơn trình bày: Do có quen biết nên bà có cho bà Nguyễn Thị Ch vay vàng hai lần như trên. Khi vay bà Ch nói vay cho vợ chồng con gái bà Ch là Nguyễn Thị Minh Chi và con rể là Nguyễn Duy Thắng sử dụng. Con gái bà Ch là người viết hộ hai giấy vay trên. Hết thời hạn vay bà Ch không trả nợ. Bà Th đòi nhiều lần nhưng bà Ch chưa trả khoản nợ nào. Lúc đầu bà Hà Thị Th có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Nguyễn Thị Ch và anh Nguyễn Duy Th, chị Nguyễn Thị Minh Ch phải liên đới thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc là 15 cây vàng SJC. Do hiện anh Nguyễn Duy Th và chị Nguyễn Thị Minh Ch đã bỏ đi khỏi địa phương không biết địa chỉ nên bà Hà Thị Th rút lại yêu cầu chỉ yêu cầu bà Nguyễn Thị Ch có trách nhiện trả cho bà 15 cây vàng SJC, tạm tính bằng 549.000.000 đồng (Một cây vàng tính thành tiền là 36.600.000đ); tiền lãi từ ngày 02 tháng 10 năm 2015 đến ngày 20 tháng 9 năm 2018 (ngày xét xử) của 10 cây vàng, thời gian là 35 tháng 18 ngày theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định là 9%/ năm, cụ thể là 97.827.288 đồng; tiền lãi từ 21 tháng 01 năm 2016 đến ngày 20 tháng 9 năm 2018 của 05 cây vàng là 32 tháng, lãi suất 9%/năm là 43.904.959 đồng. Tổng cộng cả gốc và lãi là 690.732.000 đồng.

Bị đơn là bà Nguyễn Thị Ch: Đã được nhận thông báo thụ lý vụ án và triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến tòa án, không có ý kiến gì.

Với nội dung nêu trên tại Bản án dân sự sơ thẩm số 08/2018/DS-ST ngày 20 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân quận Lê Chân , thành phố Hải Phòng đã quyết định:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 305, Điều 471, Điều 474 của Bộ luật Dân sự năm 2005; điểm a khoản 1 Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hà Thị Th.

Buộc bà Nguyễn Thị Ch phải trả cho bà Hà Thị Th tổng số tiền là 690.732.000đ (sáu trăm chín mươi triệu bảy trăm ba mươi hai nghìn đồng); trong đó: Nợ gốc 15 cây vàng SJC tính bằng 549.000.000 đồng; tiền lãi là 141.732.000đ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ngoài ra bản án còn tuyên án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm: Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân , thành phố Hải Phòng có Quyết định số 02/QĐKNPT-VKS-DS ngày 12 tháng 10 năm 2018, Kháng nghị đề nghị hủy bản án sơ thẩm nêu trên và chuyển hồ sơ cho Tòa án nhân dân quận Lê Chân giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm với các lý do:

- Bản án sơ thẩm không đưa chị Nguyễn Thị Minh Ch và anh Nguyễn Duy Th tham gia tố tụng với tư các h người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là thiếu s ót, vi phạm quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Đối tượng vay mượn là 15 cây vàng JSC, nên cần xác định bên vay phải giao trả cho bên cho vay đúng vật vay là vàng.

- Bản án sơ thẩ m quy đổi 15 cây vàng thành tiền và xác định đó là số tiền vay và buộc bị đơn phải trả tiền lãi là không có căn cứ pháp luật.

Tại phiên toà phúc thẩm:

Người đại diện theo ủy quyền của bà Hà Thị Th và bà Hà Thị Th thống nhất trình bày: Người giao dịch vay vàng của bà Hà Thị Th là bà Nguyễn Thị Ch và bà Nguyễn Thị Ch là người trực tiếp nhận vàng từ bà Hà Thị Th. Khi vay thì bà Nguyễn Thị Ch nói là vay cho con gái , lúc bà Hà Thị Th đưa vàng cho bà Nguyễn Thị Ch thì có cả chị Nguyễn Thị Minh Ch ở đó, sau đó bà Nguyễn Thị Ch có đưa lại vàng cho chị Nguyễn Thị Minh Ch không thì bà Hà Thị Th không biết. Tại cấp sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của bà Hà Thị Th có rút yêu cầu khởi kiện chỉ yêu cầu bà Nguyễn Thị Ch trả nợ cho bà thì bà hoàn toàn đồng ý vì bà Nguyễn Thị Ch là người giao dịch và nhận vàng trực tiếp với bà Hà Thị Th nên bà Nguyễn Thị Ch phải có trách nhiệm trả nợ cho bà . Tại phiên tòa phúc thẩm bà Hà Thị Th đề nghị rút một phần yêu cầu khởi kiện đó là không yêu cầu bà Nguyễn Thị Ch phải trả phần lãi nữa.

Đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa có quan điểm:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử thực hiện theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về phía nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình, phía bị đơn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do là không thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về nội dung: Kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân là có căn cứ cần được chấp nhận. Tuy nhiên, sau khi Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân có kháng nghị phúc thẩm, phía bị đơn và người liên quan không có ý kiến gì đối với bản án sơ thẩm và kháng nghị của Viện Kiểm sát, từ đó cho thấy họ tự từ bỏ việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, chấp nhận với bản án sơ thẩm. Vì

vậy, mặc dù đưa thiếu người tham gia tố tụng, thiếu sót trong việc thu thập chứng cứ nhưng không cần thiết phải hủy bản án sơ thẩm theo kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân , chỉ cần sửa một phần bản án là đúng quy định pháp luật và đảm bảo quyền lợi cho bị đơn và người liên quan. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Ch là người cao tuổi, nhưng bà không có đơn đề nghị được miễn án phí nên buộc bà phải chịu án phí sơ thẩm đối với trị khoản vay 15 cây vàng tại thời điểm xét xử.

Từ những phần tích đánh giá nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân sửa một phần Bản án sơ thẩm số 08/2018/DS-ST ngày 20 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng, theo hướng không chấp nhận việc buộc bị đơn phải trả lãi suất đối với khoản vay bằng vàng.

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ, cũng như lời trình bày của các đương sự, quan điểm của Viện Kiểm sát tại phiên tòa;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Bà Nguyễn Thị Ch đã được nhận trực tiếp Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng cả hai lần bà Nguyễn Thị Ch đều vắng mặt không có lý do , căn cứ khoản 3 Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị Ch.

[3] Xét việc rút yêu cầu bà Nguyễn Thị Ch phải trả lãi suất của nguyên đơn tại phiên tòa phúc thẩm: Theo điểm a khoản 1 Điều 299 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì tại phiên tòa phúc thẩm nếu nguyên đơn rút yêu cầu khởi kiện phải hỏi ý kiến của bị đơn. Do tại phiên tòa phúc thẩm bị đơn vắng mặt nên không hỏi ý kiến của bị đơn được, vì vậy Hội đồng xét xử không chấp nhận việc nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện tại phiên tòa phúc thẩm.

[4] Về trách nhiệm người phải trả tiền : Trong nội dung hai giấy vay vàng ngày 09 tháng 9 năm 2014 (âm lịch) và 12 tháng 12 năm 2014 (âm lịch) chỉ nói bà Nguyễn Thị Ch vay của bà Hà Thị Th, tại phiên tòa bà Hà Thị Th trình bày bà Nguyễn Thị Ch là người hỏi bà để vay vàng và bà Nguyễn Thị Ch cũng là người trực tiếp nhận vàng từ bà Hà Thị Th. Do vậy trách nhiệm trả nợ chính thuộc về bà Nguyễn Thị Ch còn bà Nguyễn Thị Ch vay cho ai thuộc về quan hệ pháp luật khác.

[5] Xét kháng nghị của Viện Kiểm sát về nội dung đối tượng vay mượn là 15 cây vàng JSC, nên cần xác định bên vay phải giao trả cho bên cho vay đúng vật vay là vàng: Theo Thông tư số 11/2011/TT-NHNN ngày 29 tháng 4 năm 2011 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định về quy định về chấm dứt huy động và cho vay vốn bằng vàng của tổ chức tín dụng, được sửa đổi, bổ sung bởi: Thông tư số 32/2011/TT-NHNN ngày 06 tháng 10 năm 2011, Thông tư số 12/2012/TT-NHNN ngày 27 tháng 4 năm 2012 và Thông tư số 24/2012/TT-NHNN ngày 23 tháng 8 năm

2012 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước, thì kể từ ngày 01 tháng 5 năm 2010 đến nay Ngân hàng Nhà nước đã chấm dứt việc huy động và cho vay vốn bằng vàng. Việc vay mượn vàng giữa bà Hà Thị Th và bà Nguyễn Thị Ch được thực hiện vào năm 2014 do vậy giao dịch này là vô hiệu theo Điều 123 của Bộ luật Dân sự (Điều 128 của Bộ luật Dân sự 2005). Trong vụ án này đối tượng vay là vàng SJC, do vậy theo quy đinh của khoản 2 Điều 131, khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự (khoản 2 Điều 137, khoản 1 Điều 474 của Bộ luật Dân sự 2005) thì bà Nguyễn Thị Ch phải trả cho bà Hà Thị Th 15 cây vàng SJC. Như vậy bản án sơ thẩm tuyên bà Nguyễn Thị Ch phải cho cho bà Hà Thị Th bằng tiền là không đúng quy định của pháp luật

[6] Xét kháng nghị của Viện Kiểm sát về nội dung Bản án sơ thẩm quy đổi 15 cây vàng thành tiền và xác định đó là số tiền vay và buộc bị đơn phải trả tiền lãi là không có căn cứ pháp luật : Như trên phân tích Giao dịch vay vàng giữa bà Th và bà Ch là vô hiệu. Đối tượng phải trả là vàng , theo các Thông tư nêu trên thì Ngân hàng Nhà nước không có quy định về lãi suất huy động và cho vay vốn bằng vàng, không quy định mức lãi suất gửi tiết kiệm vàng. Do vậy, Bản án sơ thẩm quy vàng ra tiền rồi tính lãi suất buộc bà Nguyễn Thị Ch phải trả cho bà Hà Thị Th là không có căn cứ

[7] Xét kháng nghị của Viện Kiểm sát về Bản án sơ thẩm đưa thiếu người tham gia tố tụng : Trong hai giấy vay tiền , vàng mà nguyên đơn xuất trình , dưới mục *"Người vay tiền", "Người bảo lãnh"* ngoài chữ chữ ký của bà Ch thì còn có chữ ký của anh Nguyễn Duy Th , và chị Nguyễn Thị Minh Ch (là con gái và con rể bà Ch). Tại đơn khởi kiện nguyên đơn có yêu cầu bà Nguyễn Thị Ch và anh Nguyễn Duy Th, chị Nguyễn Thị Minh Ch phải liên đới thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn, sau đó nguyên đơn thay đổi yêu cầu chỉ yêu cầu bà Ch trả nợ cho nguyên đơn thì vẫn phải xác định anh Nguyễn Duy Th, và chị Nguyễn Thị Minh Ch là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án. Tuy nhiên, hiện nay không xác định được nơi ở của anh Nguyễn Duy Th và chị Nguyễn Thị Minh Ch , và như phân tích tại mục [4] thì trách nhiệm trả nợ thuộc về bà Nguyễn Thị Ch, còn bà Nguyễn Thị Ch vay cho anh Nguyễn Duy Th, chị Nguyễn Thị Minh Ch thuộc mối quan hệ khác. Hơn nữa, việc bà Nguyễn Thị Ch đã nhận tống đạt trực tiếp bản án sơ thẩm nhưng bà Nguyễn Thị Ch không có ý kiến là đồng nghĩa với việc bà Nguyễn Thị Ch đã chấp nhận nghĩa vụ trả nợ của mình . Như vậy, Bản án sơ thẩm không đưa chị Nguyễn Thị Minh Ch , anh Nguyễn Duy Th tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tuy là thiếu sót nhưng không làm thay đổi bản chất sự việc và không ảnh hưởng đến quyền lợi của các đương sự trong vụ án. Do vậy kháng nghị về nội dung này của Viện Kiểm sát là có căn cứ nhưng không cần thiết phải hủy bản án sơ thẩm.

[8] Từ những phân tích trên, chấp nhận một phần kháng nghị của Viện Kiểm sát. Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 của Bộ luật Tố tụng dân sự sửa bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận Lê Chân theo hướng phân tích trên.

[9] Về án phí dân sự sơ thẩm và phúc thẩm:

[9.1] Bà Nguyễn Thị Ch là người cao tuổi, nhưng trong quá trình giải quyết vụ án bà Nguyễn Thị Ch không có mặt, không có đơn đề nghị được miễn án phí nên vẫn buộc bà Nguyễn Thị Ch phải chịu án phí sơ thẩm tương ứng với trị giá 15 cây vàng tại thời điểm xét xử sơ thẩm (36.600.000 đồng/01 cây vàng SJC).

[9.2] Bà Hà Thị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu không được chấp nhận. Do bà Hà Thị Th là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí nên, căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 31-12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn toàn bộ án phí cho bà Hà Thị Th.

[9.3] Bản án sơ thẩm bị sửa do có kháng nghị của Viện Kiểm sát, các đương sự không có kháng cáo nên các đương sự không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 296, khoản 2 Điều 308, Điều 309, Điều 313 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 123, khoản 2 Điều 131, Điều 166, khoản 1 Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015 (Điều 128, khoản 2 Điều 137, Điều 256, khoản 1 Điều 474 của Bộ luật dân sự 2005);

Căn cứ Thông tư số 11/2011/TT-NHNN ngày 29 tháng 4 năm 2011 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định về quy định về chấm dứt huy động và cho vay vốn bằng vàng của tổ chức tín dụng;

Căn cứ Thông tư số 32/2011/TT-NHNN ngày 06 tháng 10 năm 2011 của Thống đốc Ngân hàng nhà nước sửa đổi, bổ sung Thông tư số 11/2011/TT-NHNN ngày 29 tháng 4 năm 2011;

Căn cứ Thông tư số 12/2012/TT-NHNN ngày 27 tháng 4 năm 2012 của Thống đốc Ngân hàng nhà nước sửa đổi, bổ sung Thông tư số 11/2011/TT-NHNN ngày 29 tháng 4 năm 2011;

Căn cứ Thông tư số 24/2012/TT-NHNN ngày 23 tháng 8 năm 2012 của Thống đốc Ngân hàng nhà nước sửa đổi, bổ sung Thông tư số 11/2011/TT-NHNN ngày 29 tháng 4 năm 2011;

Căn cứ khoản 4 Điều 26, khoản 1 Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 31-12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận một phần kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 08/2018/DS-ST ngày 20 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Hà Thị Th.

- Buộc bà Nguyễn Thị Ch phải trả cho bà Hà Thị Th 15 cây vàng SJC.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Bà Nguyễn Thị Ch phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 25.960.000 đồng (hai mươi lăm triệu chín trăm sáu mươi ngàn đồng).

+ Bà Hà Thị Th không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm . Hoàn trả cho bà Hà Thị Th số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 16.000.000 đồng (mười sáu triệu đồng) theo biên số 0005191 ngày 01 tháng 6 năm 2018 của Chị cục Thi hành án dân sự quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND TP Hải Phòng;
- TAND quận Lê Chân;
- Chi cục THADS quận Lê Chân;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Thu Hương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Thu Hà **Nguyễn Thị Thu Thủy** **Trần Thu Hương**